

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở**  
**khám bệnh, chữa bệnh**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1904/KH-SYT ngày 24/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum thẩm định các cơ sở đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đợt 03/2025;*

*Căn cứ Thông báo số 2138/TB-SYT ngày 09/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum Về việc bổ sung thành viên Đoàn thẩm định và cơ sở thẩm định đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Kế hoạch số 1904/KH-SYT;*

*Căn cứ Hồ sơ số H34.16-250514-0019 ngày 15/5/2025 của Phòng Xét nghiệm Cử nhân Hường về việc Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.*

*Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 18/6/2025 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với các thông tin như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG XÉT NGHIỆM CỬ NHÂN HƯỜNG thuộc HỘ KINH DOANH PHÒNG XÉT NGHIỆM CỬ NHÂN HƯỜNG

2. Hình thức tổ chức: Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng (Cơ sở xét nghiệm).

3. Địa chỉ hoạt động: Số 36A Lý Thái Tổ, thị trấn Pleikân, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

- Họ và tên: Phạm Thị Bích Hương

- Chứng chỉ hành nghề số 2749/KT-CCHN do Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/5/2025.

5. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

6. Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00, 17h00-20h00; Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00-20h00.

7. Số Giấy phép hoạt động: 486/KT-GPHĐ.

**Điều 2.** Cơ sở có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động theo phạm vi chuyên môn được phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và quy trình chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn cho người bệnh.

**Điều 3.** Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Thanh**

**Phụ lục 1**  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI**  
**CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-SYT ngày        / 6 /2025*  
*của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)*

| TT | Họ và tên           | Số Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                    | Thời gian đăng ký hành nghề                                                              |
|----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Bích Hường | 2749/KT-CCHN                      | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm | Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00, 17h00-20h00; Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00-20h00 |
| 2  | Bùi Thị Kim Thương  | 000171/KT-CCHN                    | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm | Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00, 17h00-20h00; Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00-20h00 |

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT TẠI**  
**CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-SYT ngày     / 6 /2025*  
*của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)*

| STT | Tên kỹ thuật                                                    | Mã kỹ thuật | Chuyên ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------|--------------|
| 1   | Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bảng máy đếm tổng trở)      | 22.120      | Huyết học    |
| 2   | Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công) | 22.138      | Huyết học    |
| 3   | Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật phiên đá)                        | 22.280      | Huyết học    |
| 4   | Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật phiên đá)                      | 22.292      | Huyết học    |
| 5   | Định lượng Acid Uric (máu)                                      | 23.3        | Hóa sinh     |
| 6   | Định lượng Abumin (máu)                                         | 23.7        | Hóa sinh     |
| 7   | Đo hoạt độ ALP (Alkalin Phosphatase) [Máu]                      | 23.9        | Hóa sinh     |
| 8   | Đo hoạt độ Amylase (máu)                                        | 23.10       | Hóa sinh     |
| 9   | Đo hoạt độ ALT (GPT) (máu)                                      | 23.19       | Hóa sinh     |
| 10  | Đo hoạt độ AST (GOT) (máu)                                      | 23.20       | Hóa sinh     |
| 11  | Định lượng Bilirubin trực tiếp (máu)                            | 23.25       | Hóa sinh     |
| 12  | Định lượng Bilirubin gián tiếp máu                              | 23.26       | Hóa sinh     |
| 13  | Định lượng Bilirubin toàn phần (máu)                            | 23.27       | Hóa sinh     |
| 14  | Định lượng Canxi toàn phần (máu)                                | 23.29       | Hóa sinh     |
| 15  | Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)                          | 23.41       | Hóa sinh     |
| 16  | Đo hoạt độ CPK máu                                              | 23.42       | Hóa sinh     |
| 17  | Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)[Máu]            | 23.43       | Hóa sinh     |
| 18  | Định lượng Creatinin (máu)                                      | 23.51       | Hóa sinh     |
| 19  | Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]                                  | 23.58       | Hóa sinh     |
| 20  | Định lượng Glucose (máu)                                        | 23.75       | Hóa sinh     |
| 21  | Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl                                   | 23.77       | Hóa sinh     |

|                               |                                                                |        |          |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------|----------|
|                               | Transferase) (máu)                                             |        |          |
| <b>22</b>                     | Định lượng HDL--C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu] | 23.84  | Hóa sinh |
| <b>23</b>                     | Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu] | 23.112 | Hóa sinh |
| <b>24</b>                     | Định lượng Protein toàn phần (máu)                             | 23.133 | Hóa sinh |
| <b>25</b>                     | Định lượng Sắt [Máu]                                           | 23.143 | Hóa sinh |
| <b>26</b>                     | Định lượng Triglycerid (máu)                                   | 23.158 | Hóa sinh |
| <b>27</b>                     | Định lượng Urê (máu)                                           | 23.166 | Hóa sinh |
| <b>28</b>                     | Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)                    | 23.206 | Hóa sinh |
| <b>Tổng cộng: 28 kỹ thuật</b> |                                                                |        |          |